

Số: 33/2021/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Quy định kèm theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;*

*Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 255/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về dự thảo Nghị quyết bổ sung một số điều, khoản vào Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 350/BC-KTNS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 Quy định kèm theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:**

1. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 16 như sau:

“a) Tổ chức, cá nhân có dự án trồng cây ăn quả thuộc danh mục các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh được hỗ trợ 100% kinh phí mua giống, vật tư và 50% kinh phí xây dựng hệ thống tưới tiết kiệm, cải tạo, thiết kế vùng trồng mới nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án.”

2. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 16 như sau:

“2a. Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu giống, rải vụ dừa

a) Các tổ chức, cá nhân đầu tư chuyển đổi cơ cấu giống dừa mới được hỗ trợ một lần 50% chi phí mua giống, phân bón. Mức hỗ trợ theo thực tế, nhưng không quá 30 triệu đồng/ha.

b) Các tổ chức, cá nhân có vùng nguyên liệu dừa rải vụ, được hỗ trợ một lần chi phí đầu tư dụng cụ vật tư thiết yếu (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, lưới che, cột...) để thực hiện rải vụ dừa, mức hỗ trợ 15 triệu đồng/ha.

c) Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau: Có dự án hoặc kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm ổn định tối thiểu 05 năm; có quy mô sản xuất tối thiểu 20 ha; đảm bảo kỹ thuật được cơ quan chuyên môn cấp huyện nghiệm thu; giống dừa yêu cầu là giống mới thuộc cơ cấu giống theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cơ chế hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.”

3. Bổ sung Điều 16a, Điều 16b vào sau Điều 16 như sau:

#### **“Điều 16a. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước**

1. Các hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây chè, cây dược liệu được hỗ trợ một lần 30% tổng mức đầu tư hệ thống, thiết bị tưới. Mức hỗ trợ theo thực tế nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án.

2. Các hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước được hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện sau: Có quy mô cây trồng tối thiểu 50 ha; Có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất; Hệ thống tưới đầu tư hoàn thành và được cơ quan chuyên môn cấp huyện nghiệm thu.

3. Cơ chế hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.”

#### **“Điều 16b. Cơ chế giải phóng mặt bằng**

1. Thí điểm tách nội dung giải phóng mặt bằng thành dự án riêng và tổ chức thực hiện độc lập để tạo quỹ đất thu hút, kêu gọi đầu tư vào các dự án chế biến nông, lâm, thủy sản. Kinh phí giải phóng mặt bằng do ngân sách tỉnh đảm bảo.

2. Nhà đầu tư có đủ điều kiện thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản được Nhà nước cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định hiện hành.”

#### **Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khoá XVI - Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./. ✓

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực VII;
- TT: TU; HĐND, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- TT: HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo Lào Cai; Báo Lào Cai;
- Đài PT-TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Xuân Cường**

✓